TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2026/DS-ST
Ngày 19-3-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quốc Tuấn

Bà Lưu Xông Pha

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Linh là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau.

Ngày 19 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2026/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2026 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2026/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (tên viết tắt: V1)

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý – Theo văn bản ủy quyền số 16/2025/UQN-CTQT ngày 24/4/2025 của ông Ngô Chí D.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Anh Lê Minh K, sinh năm 1997 và anh Lê Văn M, sinh năm 1998; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ pháp lý – Theo văn bản ủy quyền số 8754/2025/UQ-VPB ngày 22/12/2025 của ông Đỗ Thành T (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số A N, phường L, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Ngô Thị T1, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Chứng minh nhân dân số: 381120747, cấp ngày 12/9/2018

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã N, tỉnh Cà Mau.

Nơi ở hiện nay: Ấp Đ, xã H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) trình bày: V1 đã ký kết hợp đồng tín dụng số LN2103313553611 cho chị Ngô Thị T1 vay số tiền 71.400.000 đồng, giải ngân ngày 08/4/2021, thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay tiêu dùng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Ngô Thị T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 09/01/2023 nên khoản vay trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn. Do đó, V1 yêu cầu chị Ngô Thị T1 thanh toán số tiền tạm tính đến 19/3/2026 là 173.019.264 đồng (trong đó: nợ gốc là 57.377.831 đồng, nợ lãi là 115.641.433 đồng). Ngoài ra, chị Ngô Thị T1 vẫn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 20/3/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho V1.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho chị Ngô Thị T1 đúng theo quy định pháp luật, nhưng chị T1 không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 02/3/2026, anh Lê Minh K là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đúng theo quy định pháp luật; bị đơn chị Ngô Thị T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt V1 và chị T1.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của V1, thấy rằng: Chị Ngô Thị T1 và V1 đã ký kết hợp đồng tín dụng số LN2103313553611, giải ngân ngày 08/4/2021 cho chị T1 vay số tiền 71.400.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân là thực tế có xảy ra. Quá trình thực hiện hợp đồng nêu trên, chị T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 09/01/2023 nên đã bị chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho chị T1 biết về việc V1 khởi kiện nhưng chị T1 không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả một phần hay toàn bộ nợ vay sau ngày 09/01/2023.

Từ đó cho thấy, V1 khởi kiện yêu cầu chị Ngô Thị T1 thanh toán số tiền còn nợ theo thoả thuận tại hợp đồng tính đến ngày 19/3/2026 tổng số tiền là 173.019.264 đồng (trong đó: nợ gốc là 57.377.831 đồng, nợ lãi là 115.641.433 đồng) là phù hợp theo quy định tại các Điều 99, 100, 103, điểm a khoản 3 Điều 107 của Luật Các tổ chức tín dụng; yêu cầu tính tiền lãi phát sinh theo mức lãi

suất thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 20/3/2026 cho đến khi chị T1 thanh toán hết nợ là phù hợp theo hướng dẫn tại Án lệ số 08/2016/AL.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên V1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Chị T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền theo yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 8.651.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 99, 100, 103, điểm a khoản 3 Điều 107 của Luật Các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Buộc chị Ngô Thị T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền còn nợ tại hợp đồng tín dụng số LN2103313553611, giải ngân ngày 08/4/2021, tính đến ngày 19/3/2026 là 173.019.264 (một trăm bảy mươi ba triệu không trăm mười chín nghìn hai trăm sáu mươi bốn) đồng, trong đó: nợ gốc là 57.377.831 đồng, nợ lãi là 115.641.433 đồng.

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà chị Ngô Thị T1 phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 19/3/2026, thì kể từ ngày 20/3/2026, chị Ngô Thị T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V thì lãi suất mà chị Ngô Thị T1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị T1 phải chịu 8.651.000 (tám triệu sáu trăm năm mươi mốt nghìn) đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí và được nhận lại 3.515.000 (ba triệu năm trăm mười lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0007423 ngày 31/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và chị Ngô Thị T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Dương Minh Út